

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Án số: /2022/KDTM- ST
Ngày: 14/9/2022.
V/v: *Tranh chấp hợp đồng
Mua bán hàng hóa*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thanh Văn
Ông Nguyễn Quang Kim

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 11/2022/TLST- TCTM ngày 15/6/2022 về “ *Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXX ST- TCTM ngày 12 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2022/QĐST- TCTM ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần công nghệ H; địa chỉ: Xóm S, thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh H- Chức vụ: Giám đốc.

Bị đơn: Công ty TNHH TMDV D; địa chỉ: Thôn Ph, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; người đại diện theo pháp luật: Ông Mạc Minh Ph- Chức vụ: Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này nguyên đơn Công ty Cổ phần công nghệ H; người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh H là trình bày: Ngày 01 tháng 11 năm 2020, Công ty Cổ phần công nghệ H do ông Trần Thanh H- Giám đốc đại diện (bên A) và Công ty TNHH TMDV D ; người

đại diện theo pháp luật: Ông Ch (bên B) ký hợp đồng nguyên tắc số 01112020/HTS-DLC. Nội dung của hợp đồng bên A chế tạo, cung cấp, sửa chữa và bảo dưỡng những mặt hàng linh kiện, chi tiết kỹ thuật khuôn, JIG, khuôn định hình, khuôn cắt, các máy móc, thiết bị và nguyên liệu phục vụ cho gia công, sản xuất của bên B. Trên cơ sở hợp đồng nguyên tắc, hai bên thỏa thuận thống nhất tại từng thời điểm theo đơn đặt hàng của bên B về quy cách- chủng loại, số lượng sản phẩm và đơn giá theo báo giá của bên A có xác nhận của bên B. Quá trình thực hiện hợp đồng nguyên tắc và thỏa thuận từng thời kỳ, bên A hoàn thành nghĩa vụ theo các đơn hàng của bên B, nhưng bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho bên A.

Số tiền bên B nợ của bên A tính đến ngày 31/3/2022, theo biên bản xác nhận công nợ hai bên xác nhận lập ngày 31/3/2022, bên B còn nợ bên A số tiền là 477.365.000 đồng. Từ ngày 31/3/2022 đến ngày 05/6/2022 bên B trả cho bên A số tiền 50.000.000 đồng. Bên B nợ bên A số tiền 427.365.000 đồng.

Nay ông là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần công nghệ H yêu cầu Công ty TNHH TMDV D trả số tiền nợ là 427.365.000 đồng.

Công ty TNHH TMDV D là bị đơn Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt.

Kết quả các minh tại Sở kết hoạch đầu tư tỉnh Bắc Giang cung cấp: Sau khi tra cứu trên hệ thống thì Công ty TNHH TMDV D có mã số doanh nghiệp 2400858491; trụ sở chính tại: Thôn Ph, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, hiện đang trong trạng thái hoạt động bình thường.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên do Sở kết hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang cung cấp thể hiện Công ty TNHH TMDV D có mã số doanh nghiệp 2400858491; trụ sở chính tại: Thôn Ph, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; đăng ký thay đổi lần 3 ngày 14/7/2022; người đại diện theo pháp luật: Ông Mạc Minh Ph- Chức danh: Giám đốc.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Trên cơ sở lời khai, chứng cứ thu thập được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH TMDV D trả Công ty cổ phần công nghệ H số tiền 427.365.000 đồng; tiền lãi, không

đặt ra xem xét. Về án phí Công ty TNHH TMDV D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền:* Công ty cổ phần công nghệ H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Đây là tranh chấp kinh doanh thương mại, các bên không tự giải quyết được. Công ty TNHH TMDV D là bị đơn có trụ sở tại: Thôn Ph, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết là đúng quy định.

[1.2] *Về thời hiệu:*

Ngày 01/11/2020 Công ty cổ phần công nghệ H (bên A) và Công ty TNHH TMDV D (bên B) ký hợp đồng nguyên tắc số 01112020/HTS- DLC. Ngày 31/3/2022 hai bên lập biên bản xác nhận công nợ và đề nghị thanh toán xác định bên B nợ bên A số tiền 477.365.000 đồng, hai bên thỏa thuận bên B trả bên A số tiền còn nợ trước ngày 10/4/2022. Đến hạn bên B không thực hiện. Ngày 09 tháng 6 năm 2022, Công ty cổ phần công nghệ H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện V. Áp dụng Điều 319 của Luật thương mại đảm bảo thời hiệu khởi kiện.

[1.3] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng, triệu tập 02 lần Công ty TNHH TMDV D do ông Mạc Minh Ph – người đại diện theo pháp luật là bị đơn đều vắng mặt. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] *Về nội dung:*

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 427.365.000 đồng: Căn cứ vào hợp đồng nguyên tắc số 01112020/HTS- DLC ngày 01 tháng 11 năm 11 năm 2020 và Biên bản xác nhận công nợ và đề nghị thanh toán số 01/2022/HTS- DLC ngày 31 tháng 3 năm 2022; căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, có đủ căn cứ xác định: Công ty cổ phần công nghệ H cung cấp hàng hóa cho Công ty TNHH TMDV D đảm bảo về số lượng và chất lượng. Công ty TNHH TMDV D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền hàng theo thỏa thuận. Công nợ TNHH TMDV D nợ Công ty cổ phần công nghệ H số tiền hàng là 477.365.000 đồng là có thật. Công ty TNHH TMDV D trả Công ty cổ phần công nghệ H số tiền 50.000.000 đồng theo hình thức chuyển khoản, còn nợ số tiền 427.365.000 đồng. Nay Công ty cổ phần công nghệ H khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH TMDV D trả số tiền 427.365.000 đồng, là phù hợp với các Điều 24, 34, 35, 37, 50 của Luật thương mại nên được chấp nhận.

[3.2] Công ty cổ phần công nghệ H; người đại diện theo pháp luật là nguyên đơn không yêu cầu Công ty TNHH TMDV D trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên các đương sự không thỏa thuận được lãi suất chậm thi hành án.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên Công ty cổ phần công nghệ H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 24, 34, 35, 37, 50, 319 của Luật thương mại.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Buộc Công ty TNHH TMDV D phải trả Công ty cổ phần công nghệ H số tiền 427.365.000 đồng (bằng chữ: *Bốn trăm hai bảy triệu ba trăm sáu lăm nghìn đồng*)

2. *Về án phí*: Công ty TNHH TMDV D phải chịu 21.094.600 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Công ty cổ phần công nghệ H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Công ty cổ phần công nghệ H 10.457.300 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006440 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3. *Về nghĩa vụ thi hành án*:

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu HS- VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Hương